

Số 90 / BC-UBND

Hoàng Hợp, ngày 15 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Công tác tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm,
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024**

PHẦN THỨ NHẤT

**Kết quả thực hiện công Tài chính ngân sách 6 tháng đầu
năm 2024**

I/ Về các khoản thu- chi ngân sách xã

1. Thu ngân sách

** Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm ước thực hiện : 8.654.854.642 đồng đạt 126,56 % so với dự toán xã giao, đạt 126.56 % dự toán (DT) huyện giao trong đó:*

- Thu phí, lệ phí chứng thực ước thực hiện = 9.937.600 đồng đạt 34,27 % xã giao, đạt 55,53 % DT huyện giao.
- Thu thầu quỹ đất công ích, thu thầu chợ ước thực hiện = 127.175.000 đồng đạt 90,84 % xã giao, đạt 90,84 % DT huyện giao.
- Thu thuế đất phi nông nghiệp = 2.307.169 đồng đạt 8,30 % DT xã giao đạt 8,30% DT huyện giao .
- Thu phạt hành chính khác trong lĩnh vực an ninh – trật tự: 650.000 đồng.
- Thu thuế sử dụng đất PNN: 743.021 đồng, đạt 2,12 % so với dự toán.
- Thu phí môn bài từ cá nhân và hộ kinh doanh = 13.900.000 đồng đạt 99,29 % DT xã giao đạt 99,29 % DT huyện giao.
- Thu lệ phí trước bạ nhà, đất = 43.085.407 đồng đạt 53,86 % DT xã giao đạt 53,86 % DT huyện giao.
- Thu thuế GTGT ước thực hiện 22.036.424 đồng đạt 40,36% so với DT xã giao, đạt 40,36 % so với DT huyện giao.
- Thu thuế thu nhập cá nhân ước đạt 49.887.013 đồng đạt 105,69 % DT xã giao đạt 105,69 % DT huyện giao.
- Thu điều tiết tiền cấp quyền sử dụng đất = 2.148.101.130 đồng đạt 87,25 % dự toán xã giao, đạt 87,25 % huyện giao.
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 973.000 đạt 142,88% dự toán .
- Thu thuế TNDN, thuế GTGT ước thực hiện: 33.325.997 đồng, đạt 90,61% dự toán .
- Thu thuế TNCN ước thực hiện: 39.349.753 đồng, đạt 54,78% dự toán.
- Thu các khoản phân chia khác: 10.496.862 đồng.
- Thu chuyển nguồn ngân sách : 309.426.972 đ.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên ước thực hiện 5.917.689.900 đồng đạt 149,49 % DT, trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1.870.000.000 đạt 47,24% so với Dự toán.
- Thu bổ sung các chương trình mục tiêu: 4.047.689.000 đồng (Bao gồm bổ sung mục tiêu cho các công trình xây dựng nông thôn mới).

2/ Chi ngân sách xã

*** Tổng chi NSX ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 5.279.627.763 đồng đạt 77,21 % xã giao đạt 77,21 % DT huyện giao, trong đó:**

a, Chi đầu tư XD CB ước thực hiện là 3.331.558.000 đồng đạt 135,32 % DT xã giao đạt 135,32 % DT huyện giao.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

b, Chi thường xuyên ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 1.948.069.763 đồng đạt 44,51 % DT xã giao đạt 44,51 % DT huyện giao trong đó chi tiết chi thường xuyên như sau:

- Chi cho công tác quốc phòng, trật tự an toàn xã hội 44.210.000 đ đạt 50,31% % so với dự toán.
- Chi cho hoạt động văn hóa, thông tin và phát thanh truyền hình 20.700.000 đ đạt 55,78% so với dự toán.
- Chi các hoạt động kinh tế khác: 58.013.750 đồng, đạt 105,48 % so với dự toán.
- Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể ước thực hiện : 1.630.834.013 đồng, đạt 44,62% dự toán, trong đó:
 - Chi quỹ lương: 516.103.190 đồng đạt 27,41 % so với dự toán
 - Chi hoạt động quản lý nhà nước: 1.608.164.013 đồng đạt 47,34 % so với dự toán.
 - Chi hoạt động của MTTQ Việt Nam ước thực hiện: 12.000.000 đồng, đạt 17,07% dự toán.
 - Chi hoạt động của hội LHPN 5.400.000 đ, đạt 25,78% so với dự toán.
 - Chi hoạt động của Hội CCB : 5.270.000 đồng, đạt 40,85 % dự toán.
 - Chi cho công tác xã hội , trong đó chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định: 103.512.000 đ đạt 48,59% so với dự toán.
 - Chi khác (Bao gồm quà chúc thọ mừng thọ và các hoạt động liên quan năm 2024): 90.800.000 đ đạt 132,39% DT giao đầu năm.

II. Các khoản thu, chi quỹ công chuyên dùng 6 tháng đầu năm 2024.

1. Quỹ đền ơn đáp nghĩa

- * Số dư đầu kỳ: 172.381.291 đồng.
- * Tổng thu phát sinh 6 tháng đầu năm 2024 = 0 đồng.
- * Tổng chi thực hiện 6 tháng đầu năm 2024: 15.046.000 đồng.

VI. Đánh giá chung về công tác quản lý thu và điều hành chi ngân sách

xã

1/ Quản lý thu ngân sách xã:

- * Nguyên nhân dẫn đến đạt được kết quả thu như trên, là do:**

- Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù tình hình kinh tế xã hội khó khăn nhưng nhìn chung các khoản thu như: Thu lệ phí chứng thực, thu từ thầu chợ và quỹ đất công ích, thu lệ phí môn bài, thu phí trước bạ nhà đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT, thuế TNCN, thu điều tiết tiền đất ,.....đều đạt và vượt so với kế hoạch 6 tháng đầu năm. Do trong thời gian qua xã đã tập trung khai thác triệt để nguồn thu tại chỗ tạo nên những kết quả khả quan.

Riêng chỉ có khoản thu thuế sử dụng đất PNN, tỷ lệ thấp do tháng 7 mới triển khai thu khoản thu này.

2/ Điều hành chi ngân sách xã:

Công tác quản lý điều hành chi ngân sách đảm bảo đúng, kịp thời, đúng luật Ngân sách, tiết kiệm và có hiệu quả, mức chi tương đối bám vào dự toán đã giao đầu năm. Các chế độ chi cho con người và chính sách an sinh xã hội được đảm bảo kịp thời.

Bên cạnh kết quả đạt được công tác chi ngân sách xã vẫn còn hạn chế đó là:

Về công nợ xây dựng cơ bản vẫn còn nhiều do chưa có nguồn đảm bảo để thực hiện chi trả nợ.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện công tác tài chính ngân sách 06 tháng cuối năm

Phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại hạn chế . Nhiệm vụ công tác tài chính ngân sách 6 tháng cuối năm 2024 cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. Mục tiêu và nhiệm vụ:

1. Phần đầu thu ngân sách năm 2024 đạt và vượt dự toán so với Nghị Quyết HĐND xã giao.

II/ Một số giải pháp thực hiện

1. Đẩy mạnh công tác thu và huy động các nguồn lực đầu tư trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận của nhân dân.

- Rà soát bổ sung, đồng thời khai thác triệt để các nguồn thu từ quỹ đất, rà soát các hợp đồng kinh tế để có kế hoạch thu kịp thời.

- Phát huy vai trò của hội đồng tư vấn thuế tại xã trong việc theo dõi, rà soát, quản lý chặt chẽ doanh thu các hộ kinh doanh trên địa bàn điều chỉnh mức thu thuế cho phù hợp với doanh thu của từng hộ nhằm tránh thất thoát nguồn thu.

- Khai thác quỹ đất đầu giá cấp quyền Sử dụng đất theo kế hoạch, đề xuất điều tiết kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, kịp thời tạo nguồn chi trả cho các công trình XD CB.

2. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả và tiết kiệm

- Công tác hoạt động chi ngân sách, thực hiện điều hành chi đúng Luật Ngân sách, đúng dự toán phân bổ và các chương trình mục tiêu được ngân sách cấp

Trên đây là kết quả đạt được và những mặt còn tồn tại hạn chế cùng với những giải pháp trong quá trình quản lý điều hành thu-chi ngân sách. UBND xã kính đề nghị Ban chấp hành Đảng ủy, HĐND xã quan tâm lãnh đạo, giám sát, đồng thời đề nghị các Ban ngành, Đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện nhằm chủ động, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, vượt qua những khó khăn hoàn thành công tác tài chính ngân sách năm 2024 mà Nghị quyết HĐND xã đề ra.

- Đảng uỷ – HĐND xã (b/c)
- Các ngành (t/h)
- Lưu Vp- UBND xã

Lê Văn Phụng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HỢP**

**TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ
Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024**

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Thực hiện		So sánh (%)
		Trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm	
A	1	2	3	4 = 3 / 1
A. Thu ngân sách xã đã hạch toán vào ngân sách nhà nước	6.838.299.000	8.654.854.642	8.654.854.642	126,56
I. Các khoản thu 100%	169.000.000	137.762.600	137.762.600	81,52
- Phí, lệ phí	29.000.000	9.937.600	9.937.600	34,27
- Thu từ quỹ đất công ích và Thu hoa lợi công sản khác, thầu chợ	140.000.000	127.175.000	127.175.000	90,84
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		650.000	650.000	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần	2.700.288.000	2.289.975.170	2.289.975.170	84,80
1. Các khoản thu phân chia	129.000.000	57.728.428	57.728.428	44,75
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000.000	743.021	743.021	2,12
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	14.000.000	13.900.000	13.900.000	99,29
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	80.000.000	43.085.407	43.085.407	53,86
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh	2.571.288.000	2.232.246.742	2.232.246.742	86,81
- Thuế tài nguyên				
- Tiền sử dụng đất	2.462.000.000	2.148.101.130	2.148.101.130	87,25
- Tiền cho thuê mặt đất mặt nước	681.000	973.000	973.000	142,88
- Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT	36.781.000	33.325.997	33.325.997	90,61
- Thuế thu nhập cá nhân	71.826.000	39.349.753	39.349.753	54,78
- Các khoản thu phân chia khác		10.496.862	10.496.862	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp				
IV. Thu chuyển nguồn	10.446.000	309.426.972	309.426.972	2.962,16
V. Thu kết dư ngân sách năm trước				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.958.565.000	5.917.689.900	5.917.689.900	149,49
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.958.565.000	1.870.000.000	1.870.000.000	47,24
- Bổ sung có mục tiêu		4.047.689.900	4.047.689.900	
B. Thu ngân sách xã chưa hạch toán vào ngân sách nhà nước				
1. Số thu chưa hạch toán vào NSNN đầu kỳ				
2. Số phát sinh trong kỳ		137.762.600	137.762.600	
3. Số đã hạch toán vào NSNN trong kỳ		137.762.600	137.762.600	
4. Số thu chưa hạch toán vào NSNN cuối kỳ				
Cộng số thu NSX phát sinh trong kỳ (= A + B.2 - B.3)		8.654.854.642	8.654.854.642	
Cộng số thu NSX đã hạch toán vào NSNN trong kỳ và số còn chưa hạch toán vào NSNN cuối kỳ (= A + B.4)		8.654.854.642	8.654.854.642	

Kế toán

Hoàng Hợp, ngày 15 tháng 6 năm 2024

Chủ tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HỢP

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH XÃ
Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Đồng

Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024						So sánh số thực hiện dự toán (%)		
	Tổng số	DTPT	TX	Tổng số	DTPT	TX	Tổng	DTPT	T			
A	1	2	3	4	5	6	10	11				
I. Chi ngân sách xã hạch toán vào ngân sách nhà nước	6.838.299.000	2.462.000.000	4.376.299.000	5.279.627.763	3.331.558.000	1.948.069.763	77,21	135,32				
1. Chi cho công tác quốc phòng, trật tự an toàn xã hội	87.880.000		87.880.000	44.210.000		44.210.000	50,31					
- Chi công tác quốc phòng	57.880.000		57.880.000	43.370.000		43.370.000	74,93					
- Chi trật tự an toàn xã hội	30.000.000		30.000.000	840.000		840.000	2,80					
2. Chi giáo dục	970.874.000	896.361.000	74.513.000	2.511.495.000	2.511.495.000		258,68	280,19				
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ												
4. Chi y tế	40.000.000	40.000.000					0,00	0,00				
5. Chi văn hóa, thông tin	37.107.000		37.107.000	20.700.000		20.700.000	55,78					
6. Chi phát thanh, truyền hình	200.000.000	200.000.000		159.098.000	159.098.000		79,55	79,55				
7. Chi thể dục, thể thao												
8. Chi bảo vệ môi trường	49.887.000		49.887.000				0,00					
9. Chi các hoạt động kinh tế	970.748.000	915.748.000	55.000.000	437.151.750	379.138.000	58.013.750	45,03	41,40	1			
- Giao thông	798.806.000	798.806.000		379.138.000	379.138.000		47,46	47,46				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	40.000.000	5.000.000	35.000.000	58.013.750		58.013.750	145,03	0,00	1			
- Thị chính	111.942.000	111.942.000					0,00	0,00				
- Thương mại, du lịch												
- Các hoạt động kinh tế khác	20.000.000		20.000.000				0,00					
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.064.936.000	409.891.000	3.655.045.000	1.912.661.013	281.827.000	1.630.834.013	47,05	68,76				
- Trong đó: Quỹ lương	1.882.618.000	1.882.618.000		516.103.190		516.103.190	27,41	0,00				
10.1. Quản lý Nhà nước	3.806.950.600	409.891.000	3.397.059.600	1.889.991.013	281.827.000	1.608.164.013	49,65	68,76				
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	98.285.400		98.285.400				0,00					
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	70.300.000		70.300.000	12.000.000		12.000.000	17,07					

toàn Thanh niên Cộng sản HCM	41.700.000	41.700.000	41.700.000					0,00		0,00		0,00
ội Liên hiệp Phụ nữ	12.900.000	12.900.000	12.900.000	5.400.000			5.400.000	41,86		41,86		41,86
ội Cựu chiến binh	12.900.000	12.900.000	12.900.000	5.270.000			5.270.000	40,85		40,85		40,85
ội Nông dân	12.900.000	12.900.000	12.900.000					0,00		0,00		0,00
ni hỗ trợ khác (nếu có)	9.000.000	9.000.000	9.000.000									
cho công tác xã hội	281.405.000	281.405.000	281.405.000	194.312.000			194.312.000	69,05		69,05		69,05
p hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc	213.048.000	213.048.000	213.048.000	103.512.000			103.512.000	48,59		48,59		48,59
ế độ quy định và Trợ cấp khác												
ồ côi, người già không nơi nương tựa												
p xã hội	50.450.000	50.450.000	50.450.000	50.300.000			50.300.000	99,70		99,70		99,70
	17.907.000	17.907.000	17.907.000	40.500.000			40.500.000	226,17		226,17		226,17
khác												
phòng	135.462.000	135.462.000	135.462.000									
chuyển nguồn sang ngân sách năm												
ngân sách xã chưa hạch toán vào												
ch nhà nước												
ì chưa hạch toán vào NSNN đầu kỳ												
át sinh trong kỳ				839.071.300			839.071.300					
ì hạch toán vào NSNN trong kỳ				839.071.300			839.071.300					
ì chưa hạch toán vào NSNN cuối kỳ												
ố chi NSX phát sinh trong kỳ (= I +				5.279.627.763			3.331.558.000	1.948.069.763				
ố chi NSX đã hạch toán vào NSNN												
ỷ và số còn chưa hạch toán vào				5.279.627.763			3.331.558.000	1.948.069.763				

Hoàng Hợp, ngày 15 tháng 6 năm 2024

Chủ tịch



Kế toán

[Handwritten signature]

Lê Thị Huyền

Lê Văn Phương